

CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ BẢO TÍN MINH LONG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ BẢO TÍN MINH LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO TIN MINH LONG GOLD SILVER GEMSTONES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BAO TIN MINH LONG GO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107957031

3. Ngày thành lập: 10/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 45 Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904 566 944

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán mô tô, xe máy	4541
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành;	7912
4.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Bán buôn gạo	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
11.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
12.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
13.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
14.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;	6492
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773(Chính)

16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Kinh doanh mua, bán vàng trang sức mỹ nghệ;	4662
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công vàng, trang sức mỹ nghệ;	2592
18.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Sửa chữa đồ trang sức;	9529
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
27.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Bốc xếp hàng hóa	5224
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

43.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý; - Môi giới thương mại;	4610
44.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4513

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN KIM LÝ	Số 001, tổ 31, phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	080474332	
2	TRẦN QUANG XÔ	Thôn Vạn Yên, Xã Hưng Đạo, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	141358670	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN QUANG XÔ** Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Tổng giám đốc*
 Sinh ngày: *10/03/1969* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *141358670*
 Ngày cấp: *13/07/2011* Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Vạn Yên, Xã Hưng Đạo, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Số 45 Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội